| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TP. BUÔN MA THUỘT**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 148/2025/HSST
Ngày 12/6/2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Y Kam Ênuôl

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Bùi Trọng Tâm

2. Ông Hoàng Viết Thống

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Tinh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2025/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **A Lăng Q**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18 tháng 5 năm 1995; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Số B đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cơ tu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông A Lăng B (Không rõ thông tin nơi cư trú và năm sinh) và con bà Vũ Thị T, sinh năm 1975; Hiện trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024, đến ngày 21/12/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại – Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị Hồng P, sinh năm 1980. Địa chỉ: A đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Bà Bùi Hương G, sinh năm 1991. Địa chỉ: 2 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Khánh L, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số C đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

4. Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số A đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

5. Bà Phạm Thị Thúy O, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số A đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

6. Bà Mạch Thị Mỹ T1, sinh năm 1975. Địa chỉ: 5 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

7. Bà Hồ Thị Thu H, sinh năm 1980. Địa chỉ: 1 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

8. Bà Hồ Thị Thúy P1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số B N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

9. Chị Nguyễn Nữ Thu H1, sinh năm 2002. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định và nhận thấy việc cho vay tiền với lãi suất cao, kiếm được nhiều lợi nhuận, nên A Lăng Q đã cho một số người dân tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk vay lãi nặng trong giao dịch dân sự để thu lợi bất chính. Q cho vay dưới hình thức cho vay tiền góp, cụ thể: Nếu cho vay số tiền 5.200.000 đồng, thời hạn 30 ngày, thì mỗi ngày thu 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu đủ thành 6.000.000 đồng; nếu cho vay số tiền 10.200.000 đồng, thời hạn 40 ngày, thì mỗi ngày thu 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu đủ thành 12.000.000 đồng; nếu cho vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn 60 ngày, thì mỗi ngày thu 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu đủ thành 12.000.000 đồng; nếu cho vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn 60 ngày, thì mỗi ngày thu 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu đủ thành 18.000.000 đồng; nếu cho vay số tiền 25.000.000 đồng, thời hạn 60 ngày, thì mỗi ngày thu 500.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu đủ thành 30.000.000 đồng. Để có tiền cho vay tiền với lãi suất cao, từ tháng 02 năm 2024 đến tháng 12 năm 2024 Q đã nhiều lần vay tiền của bà Hồ Thị Thúy P1, trú tại số B đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với tổng số tiền khoảng 100.000.000 đồng. Q sử dụng điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone15 Promax, gắn sim số thuê bao 0977.409.799 hoặc sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo tên "Quý Anh" để liên lạc với người vay và sử dụng một xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, màu trắng, biển kiểm soát 47B3-042.11 để đi thu tiền người vay hoặc đi thẩm định nhà cửa, địa chỉ người vay kinh doanh, buôn bán. Hàng ngày, Q yêu cầu người vay chuyển tiền qua số tài khoản 9977409799 mở tại ngân hàng V1, số tài khoản 3695777777 mở tại ngân

hàng T4 hoặc số tài khoản 0231000654178 mở tại ngân hàng V1, cùng mang tên A LANG QUY, trong trường hợp người vay không chuyển tiền được, thì Q sẽ thu tiền trực tiếp.

Với phương thức và thủ đoạn như trên, từ tháng 08 năm 2024 đến tháng 12 năm 2024, A Lăng Q đã cho 07 người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk vay lãi nặng trong giao dịch dân sự để thu lợi bất chính, cụ thể:

1. Bà Phạm Thị Hồng P, sinh năm 1980, trú tại số A đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vay 02 lần:

- Lần 01: Ngày 15/11/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu được 26 ngày với số tiền 5.200.000 đồng, trong đó 4.333.333 đồng tiền gốc và 866.667 tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 142.466 đồng, tiền thu lợi bất chính là 724.201 đồng. Bà P còn nợ lại số tiền gốc là 5.666.667 đồng.

- Lần 02: Ngày 15/12/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 100.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu được 6 ngày với số tiền 600.000 đồng, trong đó 500.000 đồng tiền gốc và 100.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 16.438 đồng, tiền thu lợi bất chính là 83.562 đồng. Bà P còn nợ lại số tiền gốc là 4.500.000 đồng.

Tổng số tiền Q cho bà P vay là 15.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 158.904 đồng, thu lợi bất chính số tiền 807.763 đồng. Bà P còn nợ lại số tiền gốc là 10.166.667 đồng.

2. Bà Bùi Hương G, sinh năm 1991, trú tại số B đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vay 02 lần:

- Lần 01: Ngày 31/10/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu đủ 60 ngày với số tiền 12.000.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 328.767 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.671.233 đồng.

- Lần 02: Ngày 20/11/2024, vay số tiền 15.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu được 27 ngày với số tiền 8.100.000 đồng, trong đó 6.750.000 đồng tiền gốc và 1.350.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 221.918 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.128.082 đồng. Bà G còn nợ lại số tiền gốc là 8.250.000 đồng.

Tổng số tiền Q cho bà G vay là 25.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 550.685 đồng, thu lợi bất chính số tiền 2.799.315 đồng. Bà G còn nợ lại số tiền gốc là 8.250.000 đồng.

3. Bà Nguyễn Khánh L, sinh năm 1969, trú tại số C đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vay 03 lần:

- Lần 01: Đầu tháng 8/2024, vay số tiền 15.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu đủ 60 ngày với số tiền 18.000.000 đồng, trong đó 15.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 493.151 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.506.849 đồng.

- Lần 02: Ngày 11/10/2024, vay số tiền 18.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 120 ngày, tương đương lãi suất 101,39%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu được 65 ngày với số tiền 13.000.000 đồng, trong đó 9.750.000 đồng tiền gốc và 3.250.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 641.094 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.608.904 đồng. Bà L còn nợ lại số tiền gốc là 8.250.000 đồng.

- Lần 03: Ngày 19/11/2024, vay số tiền 5.200.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 30 ngày, tương đương lãi suất 187,18%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu được 28 ngày với số tiền 5.600.000 đồng, trong đó 4.853.333 đồng tiền gốc và 746.667 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 79.781 đồng, tiền thu lợi bất chính là 666.886 đồng. Bà L còn nợ lại số tiền gốc là 346.667 đồng.

Tổng số tiền Q cho bà L vay là 38.200.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 1.214.026 đồng, thu lợi bất chính số tiền 5.782.639 đồng. Bà G còn nợ lại số tiền gốc là 8.596.667 đồng.

4. Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1976, trú tại số A đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vay 07 lần:

- Lần 01: Ngày 31/8/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu đủ 60 ngày với số tiền 12.000.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 328.767 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.671.233 đồng.

- Lần 02: Ngày 13/9/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu đủ 60 ngày với số tiền 12.000.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 328.767 đồng, tiền lợi bất chính là 1.671.233 đồng.

- Lần 03: Ngày 20/9/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu đủ 60 ngày với số tiền 12.000.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao

nhất theo quy định của Nhà nước là 328.767 đồng, tiền lợi bất chính là 1.671.233 đồng.

- Lần 04: Ngày 11/10/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu đủ 60 ngày với số tiền 12.000.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 328.767 đồng, tiền lợi bất chính là 1.671.233 đồng.

- Lần 05: Ngày 14/10/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu đủ 60 ngày với số tiền 12.000.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 328.767 đồng, tiền lợi bất chính là 1.671.233 đồng.

- Lần 06: Ngày 24/11/2024, vay số tiền 15.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu đủ 60 ngày với số tiền 18.000.000 đồng, trong đó 15.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 493.151 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.506.849 đồng.

- Lần 07: Ngày 21/11/2024, vay số tiền 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 400.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu được 13 ngày với số tiền 5.200.000 đồng, trong đó 4.333.333 đồng tiền gốc và 866.667 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 142.466 đồng, tiền thu lợi bất chính là 724.201 đồng. Bà N còn nợ lại số tiền gốc là 15.666.667 đồng.

Tổng số tiền Q cho bà N vay là 85.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 2.279.452 đồng, thu lợi bất chính số tiền 11.587.215 đồng. Bà N còn nợ lại số tiền gốc là 15.666.667 đồng.

5. Bà Phạm Thị Thúy O, sinh năm 1975, trú tại số A đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vay 01 lần:

Ngày 02/9/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu đủ 60 ngày với số tiền 12.000.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 328.767 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.671.233 đồng.

6. Bà Mạch Thị Mỹ T1, sinh năm 1975, trú tại số E đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vay 07 lần như sau:

- Lần 01: Ngày 25/9/2024, vay số tiền 35.000.000 đồng, mỗi ngày trả 700.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu đủ 60 ngày với số tiền 42.000.000

đồng, trong đó 35.000.000 đồng tiền gốc và 7.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 1.150.685 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.849.315 đồng.

- Lần 02: Ngày 25/9/2024, vay số tiền 15.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu đủ 60 ngày với số tiền 18.000.000 đồng, trong đó 15.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 493.151 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.506.849 đồng.

- Lần 03: Ngày 07/10/2024, vay số tiền 15.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu đủ 60 ngày với số tiền 18.000.000 đồng, trong đó 15.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 493.151 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.506.849 đồng.

- Lần 04: Ngày 13/10/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu đủ 60 ngày với số tiền 12.000.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 328.767 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.671.233 đồng.

- Lần 05: Ngày 25/10/2024, vay số tiền 20.500.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 90 ngày, tương đương lãi suất 128,6%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu được 45 ngày với số tiền 13.500.000 đồng, trong đó 10.250.000 đồng tiền gốc và 3.250.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 505.479 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.744.521 đồng. Bà T1 còn nợ lại số tiền gốc là 10.250.000 đồng.

- Lần 06: Ngày 06/11/2024, vay số tiền 35.000.000 đồng, mỗi ngày trả 700.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu đủ 60 ngày với số tiền 42.000.000 đồng, trong đó 35.000.000 đồng tiền gốc và 7.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 1.150.685 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.849.315 đồng.

- Lần 07: Ngày 06/11/2024, vay số tiền 15.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng cả gốc và lãi, thời hạn vay 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu đủ 60 ngày với số tiền 18.000.000 đồng, trong đó 15.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 493.151 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.506.849 đồng.

Tổng số tiền Q cho bà T1 vay là 145.500.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 4.615.069 đồng, thu lợi bất chính số tiền 23.632.931 đồng. Bà T1 còn nợ lại số tiền gốc là 10.250.000 đồng.

7. Bà Hồ Thị Thu H, sinh năm 1980, trú tại số A đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vay 02 lần:

- Lần 01: Ngày 07/8/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng, thời hạn 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu đủ 60 ngày với số tiền 12.000.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 328.767 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.671.233 đồng.

- Lần 02: Ngày 03/10/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng, thời hạn 60 ngày, tương đương lãi suất 121,7%/01 năm. Khoản vay này, Q đã thu đủ 60 ngày với số tiền 12.000.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 328.767 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.671.233 đồng.

Tổng số tiền Q cho bà H vay là 20.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 657.534 đồng, thu lợi bất chính số tiền 3.342.466 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị can A Lăng Q cho 07 người vay là 338.700.000 đồng, tiền lãi cao nhất theo quy định của Nhà nước là 9.804.437 đồng, tiền thu lợi bất chính là 49.623.562 đồng.

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKS-BMT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo A Lăng Q về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 146/CT-VKS-BMT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo A Lăng Q phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*.

*- Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt: Bị cáo A Lăng Q từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo A Lăng Q phải trả lại cho những người vay (Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) tổng số tiền thu lợi bất chính, cụ thể như sau: Trả lại cho bà Phạm Thị Hồng P tổng số tiền 807.763 đồng; Trả lại cho bà Bùi Hương G tổng số tiền 2.799.315 đồng; Trả lại cho bà Trần Thị Mỹ N tổng số

tiền 11.587.215 đồng; Trả lại cho bà Phạm Thị Thúy O tổng số tiền 1.671.233 đồng; Trả lại cho bà Mạch Thị Mỹ T1 tổng số tiền 23.634.931 đồng; Trả lại cho bà Hồ Thị Thu H tổng số tiền 3.342.466 đồng;

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo A Lăng Q tổng số tiền 295.574.438 đồng, là số tiền gốc và tiền lãi không vượt quá lãi suất quy định mà bị cáo đã thu được của người vay.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền nợ gốc đã vay chưa trả cho bị cáo, cụ thể như sau: Truy thu của bà Phạm Thị Hồng P tổng số tiền 10.166.667 đồng; Truy thu của bà Bùi Hương G tổng số tiền 8.250.000 đồng; Truy thu của bà Nguyễn Khánh L tổng số tiền 8.596.667 đồng; Truy thu của bà Trần Thị Mỹ N tổng số tiền 15.666.667 đồng; Truy thu của bà Mạch Thị Mỹ T1 tổng số tiền 10.250.000 đồng.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Nữ Thu H1 nhận quản lý, sử dụng đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH mode, màu trắng, biển kiểm soát 47B3-042.11, là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận bị cáo A Lăng Q đã hoàn trả cho bà Nguyễn Khánh L số tiền 5.800.000 đồng, là tiền bị cáo A L1 Q thu lợi bất chính của bà L. Bà L đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone15 Promax, màu trắng, số IMEI 1: 356836320977157, IMEI 2: 356836320779843; gắn 01 sim mạng Viettel, số thuê bao 0977409799, có sêri: 8984048000064082052, là tài sản của bị cáo A Lăng Q đã sử dụng vào việc phạm tội, là vật chứng của vụ án.

Bị cáo A Lăng Q không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do ý thức coi thường pháp luật, hám lợi bất chính nên trong thời gian từ tháng 08 năm 2024 đến tháng 12 năm 2024, tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk, bị cáo A Lăng Q đã cho 07 người vay lãi nặng trong giao dịch dân sự để thu lợi bất chính, gồm: Bà Phạm Thị Hồng P, bà Bùi Hương G, bà Trần Thị Mỹ N, bà Nguyễn Khánh L, bà Phạm Thị Thúy O, Mạch Thị Mỹ T1 và bà Hồ Thị Thu H, với tổng số tiền cho vay là 338.700.000 đồng, theo hình thức vay tiền góp, tổng số tiền lãi đã thu là 59.430.001 đồng, tương đương với lãi suất từ 101,39%/01 năm đến 187,18%/01 năm, gấp từ 5,07 lần đến 9,36 lần so với lãi suất cao nhất do Bộ luật Dân sự quy định, lãi suất theo nhà nước quy định là 9.804.439 đồng, Q đã thu lợi bất chính tổng số tiền 49.623.562 đồng, thì bị phát hiện xử lý.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo A Lăng Q về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo A Lăng Q phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

***Điều 201 BLHS quy định***

*1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.*

...

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý về kinh tế, nhất là trong thời gian gần đây các tội phạm về hoạt động cho vay lãi nặng diễn biến hết sức phức tạp, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng hành vi cho vay lãi với mức cao hơn nhiều lần so với quy định của pháp luật là vi phạm pháp luật. Song, do muốn có tiền nhanh phục vụ cho lợi ích của bản thân nên bị cáo đã thực hiện việc cho vay lãi nặng, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Dó đó, chỉ áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để chính quyền địa phương và gia đình cùng phối hợp giám sát bị cáo. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 21/12/2024 tổng số ngày bị cáo bị tạm giữ 4 ngày *(01 ngày tạm giữ, tạm giam*

*bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ)* do đó cần khấu trừ thời gian đã tạm giữ của bị cáo, ngoài ra bị cáo A Lăng Q là người đồng bào dân tộc thiểu số, hoàn cảnh khó khăn, không có công việc và mức thu nhập ổn định, nên cần miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo,

Đối với bà Hồ Thị Thúy P1 là người cho bị cáo Q vay số tiền khoảng 100.000.000 đồng để bị cáo Q sử dụng cho người khác vay lãi nặng trong giao dịch dân sự để thu lợi bất chính. Quá trình điều tra xác định, việc bị cáo Q sử dụng số tiền vay của bà P1 vào mục đích phạm tội, bà P1 không biết và không đồng ý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý đối với bà P1 là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1975, đăng ký thường trú tại số B đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bà Vàng Lệ X, sinh năm 1975, trú tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; ông Hồ Hoài P2, sinh năm 1986, trú tại số D đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và một người tên H, khoảng 55 tuổi, bán túi xốp tại Chợ T5, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là những người bị cáo Q khai đã cho vay tiền. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chưa triệu tập làm việc được đối với những người trên, để xác định có hay không việc vay tiền với Q và lãi suất bao nhiêu. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án, để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với Lâm Nhật Anh T2, sinh năm 1975, trú tại số F đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (chủ tài khoản ngân hàng S); Nguyễn Thị Thùy T3, sinh năm 2009, trú tại số A đường L, phường T, thành phố B (chủ tài khoản ngân hàng V1), Nguyễn Thị Thanh L2, sinh năm 1983, trú tại số A đường P, phường T, thành phố B (chủ tài khoản ngân hàng V1), Phạm Thị Mỹ L3, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (chủ tài khoản ngân hàng V1 số 1015544084) và Đặng Văn D, sinh năm 1999, trú tại số A đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (chủ tài khoản ngân hàng V1), là các chủ tài khoản có hoạt động giao dịch với tài khoản của bị cáo A Lăng Q. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chưa triệu tập làm việc được với những người trên, để xác định có hay không việc vay tiền với Q. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án, để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với việc bị cáo A Lăng Q khai nhận còn cho một số cá nhân khác tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính. Tuy nhiên, bị cáo Q không nhớ rõ nhân thân, lai lịch, không xác định được đã cho vay bao nhiêu tiền, thu lợi bất chính bao nhiêu. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án, để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuột trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được

hưởng cần áp dụng trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Nữ Thu H1 nhận quản lý, sử dụng đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH mode, màu trắng, biển kiểm soát 47B3-042.11.

- Đối với 01 (một) Căn cước công dân mang tên Vàng Lệ X (bản gốc) và 01 (một) Căn cước công dân mang tên Hồ Hoài P2 (bản gốc). Quá trình điều tra bị cáo Q khai nhận là giấy tờ của những người vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đưa bị cáo Quý giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch, nhưng chưa xác định được bà X và ông P2 ở đâu, chưa làm việc được, nên đã tách ra khỏi vụ án, để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

- Đối với số tiền 52.930.001 đồng, là số tiền gốc những người vay còn nợ lại bị cáo A Lăng Q, trong đó: Bà Phạm Hồng P số tiền 10.166.667 đồng, bà Bùi Hương G số tiền 8.250.000 đồng, bà Nguyễn Khánh L số tiền 8.596.667 đồng, bà Trần Thị Mỹ N số tiền 15.666.667 đồng, bà Mạch Thị Mỹ T1 số tiền 10.250.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, đây là số tiền gốc mà những người vay tiền (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) còn nợ bị cáo A Lăng Q. Do đó, đề nghị truy thu của bà Phạm Hồng P, bà Bùi Hương G, bà Nguyễn Khánh L, bà Trần Thị Mỹ N và bà Mạch Thị Mỹ T1 để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 338.700.000 đồng tiền gốc và 9.804.439 đồng tiền lãi cao nhất theo quy định của Nhà nước, tổng cộng 348.504.437 đồng. Quá trình điều tra xác định, đây là phương tiện bị cáo A Lăng Q sử dụng phạm tội và khoản tiền do phạm tội mà có, nên đề nghị truy thu của bị cáo A Lăng Q số tiền 348.504.437 đồng để sung ngân sách Nhà nước, khấu trừ số tiền 52.930.001 đồng (là tiền gốc những người vay còn nợ bị cáo Q), bị cáo A Lăng Q còn bị truy thu số tiền 295.574.438 đồng.

- Quá trình điều tra bị cáo A Lăng Q đã hoàn trả cho bà Nguyễn Khánh L số tiền 5.800.000 đồng, là tiền bị cáo A L1 Q thu lợi bất chính của bà L. Bà L đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề cập xử lý.

- Đối với số tiền 43.842.923 đồng, trong đó: Bà Phạm Thị Hồng P số tiền 807.763 đồng, bà Bùi Hương G số tiền 2.799.315 đồng, bà Trần Thị Mỹ N số tiền 11.587.215 đồng, bà Phạm Thị Thúy O số tiền 1.671.233 đồng, bà Mạch Thị Mỹ T1 số tiền 23.634.931 đồng, bà Hồ Thị Thu H số tiền 3.342.466 đồng. Quá trình điều tra xác định, là số tiền bị cáo A Lăng Q đã thu lợi bất chính của những người vay (những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan). Do đó, đề nghị buộc bị cáo A Lăng Q phải hoàn trả lại số tiền trên cho bà Phạm Thị Hồng P, bà Bùi Hương G, bà Trần Thị Mỹ N, bà Phạm Thị Thúy O, Mạch Thị Mỹ T1 và bà Hồ Thị Thu H.

[6]. Về án phí: Bị cáo A Lăng Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo A Lăng Q phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

*Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.*

- Xử phạt: Bị cáo **A Lăng Q** 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 21/12/2024 là 04 ngày, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 14 tháng 18 ngày *(01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ)*. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, quản lý và giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo A Lăng Q.

***2. Các biện pháp tư pháp:*** Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Buộc bị cáo A Lăng Q phải trả lại cho những người vay (Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) tổng số tiền thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

- Trả lại cho bà Phạm Thị Hồng P tổng số tiền 807.763 đồng;

- Trả lại cho bà Bùi Hương G tổng số tiền 2.799.315 đồng;

- Trả lại cho bà Trần Thị Mỹ N tổng số tiền 11.587.215 đồng;

- Trả lại cho bà Phạm Thị Thúy O tổng số tiền 1.671.233 đồng;

- Trả lại cho bà Mạch Thị Mỹ T1 tổng số tiền 23.634.931 đồng;

- Trả lại cho bà Hồ Thị Thu H tổng số tiền 3.342.466 đồng;

2.2. Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo A Lăng Q tổng số tiền 295.574.438 đồng, là số tiền gốc và tiền lãi không vượt quá lãi suất quy định mà bị cáo đã thu được của người vay.

2.3. Truy thu sung công quỹ Nhà nước của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền nợ gốc đã vay chưa trả cho bị cáo, cụ thể như sau:

- Truy thu của bà Phạm Thị Hồng P tổng số tiền 10.166.667 đồng;

- Truy thu của bà Bùi Hương G tổng số tiền 8.250.000 đồng;

- Truy thu của bà Nguyễn Khánh L tổng số tiền 8.596.667 đồng;

- Truy thu của bà Trần Thị Mỹ N tổng số tiền 15.666.667 đồng;

- Truy thu của bà Mạch Thị Mỹ T1 tổng số tiền 10.250.000 đồng;

2.4. Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Nữ Thu H1 nhận quản lý, sử dụng đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH mode, màu trắng, biển kiểm soát 47B3-042.11, là chủ sở hữu hợp pháp.

2.5. Chấp nhận bị cáo A Lăng Q đã hoàn trả cho bà Nguyễn Khánh L số tiền 5.800.000 đồng, là tiền bị cáo A L1 Q thu lợi bất chính của bà L. Bà L đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

2.6. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone15 Promax, màu trắng, số IMEI 1: 356836320977157, IMEI 2: 356836320779843; gắn 01 sim mạng Viettel, số thuê bao 0977409799, có sêri: 8984048000064082052, là tài sản của bị cáo A Lăng Q đã sử dụng vào việc phạm tội, là vật chứng của vụ án.

*(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhân vật chứng giữa Cơ quan Công an tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 22/5/2025).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo A Lăng Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.192.146 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Y Kam Ênuôl**

* *Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Phòng PV06, Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Bị cáo;*
- *...;*